

Bản án số: 64/2020/HS-ST

Ngày 11-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Chương

Ông Nguyễn Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hải – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2020/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2020/HS-ST-QĐXX ngày 28 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

NGUYỄN QUỐC L, sinh ngày 17-3-1995 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 65/15 đường N, phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn K, sinh năm 1964; Mẹ: Nguyễn Thị Phúc A, sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ con;

- Tiền án: Ngày 21-02-2017, bị Tòa án nhân dân TP.Vũng Tàu tuyên phạt 02 năm 9 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Không tố giác tội phạm”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2019.

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 27-7-2016, bị Tòa án nhân dân TP Vũng Tàu ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng;

Bị bắt: Ngày 10-02-2020 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Mạc Thu H, sinh năm 1999; Nơi cư trú: 103/17 đường P, Phường B, TP.Vũng Tàu (vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Đỗ Quốc H, sinh năm 1979; Nơi cư trú: 03 đường Tr, Phường M, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 21-01-2020, Nguyễn Quốc L, sinh năm 1995, HKTT: 65/15 đường N, phường T, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, đi bộ vào hẻm 103 đường P, Phường B, TP.Vũng Tàu, khi đi ngang qua địa chỉ 103/17 đường P, Phường B, TP.Vũng Tàu thì L phát hiện có 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision đang dựng trước cổng, trong hộc cốp trước xe máy có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu cam của chị Mạc Thu H, sinh năm 1999, nơi cư trú: 103/17 đường P, Phường B, TP.Vũng Tàu. Quan sát xung quanh thấy không có người, L nảy sinh ý định trộm chiếc điện thoại trên. L quay lại chiếc xe máy đang dựng và nhanh chóng lấy trộm chiếc điện thoại Iphone XR màu cam để ở hộc trước cốp xe máy rồi tẩu thoát về hướng đường P, khi bỏ chạy L thấy có 01 người phụ nữ đuổi theo nhưng L chạy thoát được. Sau khi chiếm đoạt được tài sản L cầm chiếc điện thoại trên đến tiệm Game bắn cá tại địa chỉ 197 đường N, phường B, TP.Vũng Tàu và chơi game bắn cá. L thỏa thuận và cầm cố chiếc điện thoại chiếm đoạt được cho Đỗ Quốc H, sinh năm 1979, HKTT: 03 đường Tr, phường M, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu với giá 2.000.000 đồng, sau khi cầm cố L bỏ trốn. Số tiền có được L trả nợ, mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 16 giờ ngày 21-01-2020, chị H phát hiện tín hiệu định vị điện thoại của mình tại tiệm Game bắn cá tại địa chỉ đường N, phường B, TP.Vũng Tàu nên trình báo Công an phường B, TP.Vũng Tàu đến kiểm tra và phát hiện chiếc điện thoại trên do Đỗ Quốc H đang giữ nên đã thu giữ điện thoại và mời H về trụ sở để làm việc.

Tại Cơ quan CSĐT Công an TP.Vũng Tàu, Đỗ Quốc H khai nhận bản thân có quen biết Nguyễn Quốc L vì L thường hay tới chơi game bắn cá tại tiệm Game bắn cá của H tại địa chỉ 197 đường N, phường B, TP.Vũng Tàu. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21-01-2020 L có đến tiệm để chơi game bắn cá, sau đó do thiếu nợ không có tiền trả nên L hỏi H có nhận cầm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu cam không, sau khi kiểm tra thấy ĐTDĐ có giá trị cao, không cài mật khẩu và H có hỏi L chiếc điện thoại trên là của ai thì L trả lời của chị gái L nên H đồng ý nhận cầm chiếc điện thoại trên cho L với giá 2.000.000 đồng. Sau khi nhận cầm xong thì L bỏ đi, một lúc sau thì Cơ quan Công an đến làm việc và thông báo chiếc ĐTDĐ mà H nhận cầm là tang vật của vụ án, H mới biết và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên cho cơ quan để

phục vụ điều tra. Bản thân Đỗ Quốc H không biết chiếc điện thoại trên là tài sản do phạm tội mà có.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quốc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG-TTHS ngày 13-02-2020 của Hội đồng định giá tài sản TP.Vũng Tàu thì giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu cam, IMEI 357334096758273, IMEI 357334096614807 là 9.500.000 đồng.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:
- + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu cam, IMEI 357334096758273, IMEI 357334096614807 thu giữ từ Đỗ Quốc H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho chị Mạc Thu H.

- Về trách nhiệm dân sự:

- + Chị Mạc Thu H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

- + Anh Đỗ Quốc H không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì.

Bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 06-4-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Quốc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù; ghi nhận bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và vật chứng đã xử lý xong.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh và không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của Nguyễn Quốc Lâm và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 11 giờ ngày 21-01-2020, tại địa chỉ 103/17 đường P, Phường B, TP.Vũng Tàu, Nguyễn Quốc L đã lén lút trộm cắp của chị Mạc Thu H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu cam, IMEI 357334096758273, IMEI 357334096614807, trị giá 9.500.000 đồng. Vì vậy, hành vi Nguyễn Quốc L thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, gây tâm lý bức xúc cho nhân dân trong cộng đồng dân cư. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân TP Vũng Tàu ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng và bị kết án tù giam nhưng sau khi ra tù không lấy đó làm bài học tu sửa bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 21-02-2017, bị Tòa án nhân dân TP.Vũng Tàu tuyên phạt 02 năm 9 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Không tố giác tội phạm”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2019, chưa được xóa án tích nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **Nguyễn Quốc L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt **Nguyễn Quốc L: 01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 02 năm 2020.

2. Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án Nguyễn Quốc L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Nga